

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **103/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 10/04/2024

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

2. Ông Trương Hoàng Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia;

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 448/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HN ngày 19/02/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Võ Thị Đ**, sinh năm 1983 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 6 KH, xã TX, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* **Trương Bá C**, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp LPA, xã LHL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Võ Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Bá C qua tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LHL. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ 2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Võ Quang M, sinh ngày 04/12/2004. Hiện đã trưởng thành, khi ly hôn chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có;

Bị đơn anh Trương Bá C đã được Toà án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ việc, nhưng đã vắng mặt không đến Toà án và cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Toà án về yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Đ và anh Trương Bá C qua tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã LHL tổ chức đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 7 năm 2004 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Đ có đơn xin vắng mặt, Bị đơn anh Trương Bá C đã được triệu tập hợp lệ xét xử, nhưng xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đ và anh C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đ; Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên nhân chị Đ xin ly hôn là do do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống không hòa hợp do thường xuyên gây gổ, cãi nhau về nhiều mặt, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, chị và anh C sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay là khoảng thời gian dài, mục đích hôn nhân hiện tại không đạt được, chị Đ kiên quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống là có căn cứ. Phía anh C được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đều đó thể hiện anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm, nên cần xem xét cho chị Đ ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Võ Quang M, sinh ngày 04/12/2004. Hiện đã trưởng thành, khi ly hôn chị Đ không yêu cầu Toà án giải quyết, anh C không có ý kiến gì về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Đ và anh C có quyền kháng cáo bản án theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Đ đối với anh Trương Bá C.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Đ được ly hôn với anh Trương Bá C;

1.2. *Về con chung:* Có 01 con chung tên Trương Võ Quang M, sinh ngày 04/12/2004. Hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung:* Không có;

1.4. *Về nợ chung:* Không có.

2. ***Về án phí:*** Chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Giang đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0026362 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo nên xem như nộp xong án phí.

3. ***Quyền kháng cáo:*** Chị Đ và anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG (thay báo cáo);
- VKSND huyện Chợ Gạo (để giám sát);
- CCTHADS huyện CG (để thi hành);
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã LHL;
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Thị Mỹ Lil